

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2026/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tùng, ông Nguyễn Châu Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Viết Quý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Máy - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2026/TLST-HS ngày 21/8/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2026/QĐXXST-HS ngày 08/9/2026 đối với bị cáo:

Lò Văn M, sinh ngày 01/12/1985 tại xã Q, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014085005996; nơi thường trú: Bản H, xã Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn X và bà Bạc Thị H; bị cáo có vợ là Tòng Thị H1 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 15/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 04/QĐ-TA về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 24 tháng, ngày 14/9/2017 bị cáo trốn khỏi Cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2026 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/3/2026, Tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã Q phát hiện bắt quả tang Lò Văn M có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói giấy màu trắng bên trong có đựng chất cục bột màu trắng do M tự giác giao nộp và khai nhận là ma túy. Tiến hành kiểm tra ma túy trong cơ thể xác định Lò Văn M dương tính với ma túy. Ngày 17/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành xác định hiện

trường nơi Lò Văn M sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 chiếc bơm kim tiêm loại 06ml/cc, M khai nhận là công cụ đã dùng để sử dụng trái phép ma túy vào ngày 14/3/2026. Ngày 07/4/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành thực nghiệm điều tra đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn M, kết quả: Các động tác bị can Lò Văn M thực hiện phù hợp với lời khai của bị can.

Kết quả mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn M xác định: Khối lượng chất cục bột màu trắng là 0,11 gam, lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu A1. Tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lò Văn M ký hiệu T1 để gửi giám định chất ma túy. Kết luận giám định số 529/KL-KTHS ngày 19/3/2026 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine. Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 có chất ma túy, loại Morphine, Methadone.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/3/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Lò Văn M đi xe buýt từ xã Q ra ngã ba C, xã T rồi thuê xe ôm của một người nam giới không rõ nhân thân đi đến khu vực ruộng lúa thuộc bản Th, xã T. Đến nơi, M đi bộ vào trong bản Th và hỏi mua được từ một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Sau đó, M cất giấu gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 6. Trên đường đi, M mua bơm kim tiêm và nước cất tại một quán bán tạp hóa trong bản Th rồi tiếp tục đi bộ ra đường Quốc lộ 6 và bắt xe buýt về nhà. Trên đường về đến khu vực thuộc bản H, M đi vào bụi cây gần đường, trích lấy một phần nhỏ ma túy cho vào bơm kim tiêm hòa tan cùng nước cất rồi chích trực tiếp vào tĩnh mạch bên tay phải. Sử dụng ma túy xong, M vứt lọ nước cất và bơm kim tiêm tại nơi sử dụng ma túy, cất giấu lượng ma túy còn lại vào trong túi quần phía trước rồi đi bộ về bản H thì bị bắt quả tang.

Về nhân thân của Lò Văn M, kết quả điều tra xác định: Ngày 15/02/2017, Lò Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/QĐ-TA thời gian 24 tháng. M đi cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La) đến ngày 14/9/2017 thì bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện. Ngày 15/9/2017 Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La ra Quyết định truy tìm học viên bỏ trốn số 221/QĐ-CSĐTNTMT. Từ thời điểm đó đến ngày 14/3/2026, Cơ sở cai nghiện ma túy không đình chỉ việc truy tìm đối với Lò Văn M, M là đối tượng vẫn đang trong thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc.

Đối với người nam giới Lò Văn M khai đã bán ma túy cho bị cáo ngày 14/3/2026 tại bản Th, xã T, ngoài lời khai của bị cáo ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Đối với số tiền 400.000 đồng Lò Văn M sử dụng để mua ma túy, kết quả điều tra xác định được đây là tiền Lò Văn M lao động làm thuê mà có.

Cáo trạng số 74/CT-VKS -KV2 ngày 19/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy bị cáo Lò Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận hành vi như nội dung cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 03 năm đến 03 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là từ 05 năm đến 05 năm 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng và 01 chiếc bơm kim tiêm. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm vấn đề gì làm thay đổi nội dung vụ án và hoàn toàn nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định lời khai của mình là tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/3/2026, Lò Văn M đã có hành vi sử dụng trái phép Heroine bằng hình thức chích trực tiếp vào cơ thể, đồng thời M còn cất giữ trái phép 0,11 gam Heroine để sử dụng. Năm 2017, Lò Văn M mới chấp hành 07/24 tháng cai nghiện bắt buộc thì bỏ trốn. Khoản 4 Điều 132 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thời gian người đang chấp hành cai nghiện bắt buộc bỏ trốn không được tính vào thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Như vậy, hành vi sử dụng ma túy ngày 14/3/2026 của Lò Văn M được thực hiện trong thời gian đang cai nghiện bắt buộc. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm

hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy để sử dụng của bị cáo đã phạm vào tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 256a và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người nghiện ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bên cạnh đó, bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn X được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của Lò Văn M thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không có điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Một mảnh giấy màu trắng và một chiếc bơm kim tiêm là công cụ bị cáo tàng trữ, sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người nam giới bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo ngày 14/3/2026, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra cần thiết nhưng do Lò Văn M không biết đầy đủ họ tên và địa chỉ cụ thể của người nam giới này ở đâu, ngoài lời khai của M ra thì không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo xin được miễn tiền án phí. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều

luật áp dụng, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 03 (ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy màu trắng và 01 (một) chiếc bơm kim tiêm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam Thuận Châu;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam